

Số: 1056/QĐ-ĐHNT

Khánh Hòa, ngày 29 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Khai thác thủy sản

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Căn cứ Quyết định số 155/CP ngày 16/8/1966 của Hội đồng Chính phủ v/v thành lập và qui định nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Thủy sản nay là Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Nghị quyết số 340/NQ-ĐHNT ngày 24/3/2021 của Hội đồng trường, Trường Đại học Nha Trang v/v ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 406/QĐ-ĐHNT, ngày 03/4/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang v/v ban hành Quy định mở ngành và phát triển chương trình đào tạo của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 342/QĐ-ĐHNT, ngày 25/3/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang v/v thành lập các Ban chủ nhiệm chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ của Trường Đại học Nha Trang;

Theo đề nghị của Ban Chủ nhiệm Chương trình đào tạo ngành Khai thác thủy sản, Viện trưởng Viện Khoa học và Công nghệ Khai thác thủy sản và Trường Phòng Đào tạo Sau đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành chương trình đào tạo tiến sĩ ngành Khai thác thủy sản (cập nhật năm 2024).

Điều 2. Quyết định này áp dụng từ khóa tuyển sinh năm 2024.

Điều 3. Ban chủ nhiệm chương trình đào tạo tiến sĩ ngành Khai thác thủy sản, Viện trưởng Viện Khoa học và Công nghệ Khai thác thủy sản và các Trường đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐTSĐH.



Trang Sĩ Trung

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ

Ngành: Khai thác thủy sản
(Fisheries Science)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH

Đơn vị được giao quản lý	Viện Khoa học và Công nghệ Khai thác thủy sản
Tên chương trình	Khai thác thủy sản
Trình độ đào tạo	Tiến sĩ
Mã số ngành đào tạo	9620304
Tổng số tín chỉ	90
Thời gian đào tạo	- 03 năm (36 tháng) đối với người có bằng thạc sĩ - 04 năm (48 tháng) đối với người có bằng đại học
Ngôn ngữ đào tạo	Tiếng Việt
Tên văn bằng tốt nghiệp	Khai thác thủy sản
Thời gian cập nhật, điều chỉnh CTĐT	4/2024
Quyết định ban hành	Số /QĐ-ĐHNT ngày / /2024

II. GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH

Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Khai thác thủy sản được xây dựng phù hợp với nhu cầu phát triển ngành khai thác thủy sản, quản lý thủy sản và bảo vệ nguồn lợi thủy sản theo hướng bền vững và hội nhập quốc tế. Chương trình này được tổ chức đào tạo duy nhất tại Trường Đại học Nha Trang nhằm cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực khai thác, quản lý và bảo vệ nguồn lợi thủy sản cho quốc gia và khu vực.

Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Khai thác thủy sản nhằm đào tạo ra tiến sĩ có trình độ cao về lý thuyết và năng lực thực hành, có khả năng nghiên cứu độc lập và sáng tạo, khả năng phát hiện và giải quyết được những vấn đề mới có ý nghĩa về khoa học, công nghệ và thực tiễn trong lĩnh vực khai thác, quản lý và bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

III. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Khai thác thủy sản đào tạo người học

có các kiến thức, năng lực và phẩm chất như sau:

1. PEO1: Có trình độ cao về lý thuyết và ứng dụng trong lĩnh vực khai thác, quản lý và bảo vệ nguồn lợi thủy sản;
2. PEO2: Có năng lực nghiên cứu độc lập, sáng tạo, phát triển tri thức mới trong lĩnh vực khai thác, quản lý và bảo vệ nguồn lợi thủy sản;
3. PEO3: Có khả năng phát hiện, đề xuất các hướng nghiên cứu và giải quyết những vấn đề mới về khoa học, công nghệ trong lĩnh vực khai thác, quản lý và bảo vệ nguồn lợi thủy sản theo hướng hội nhập quốc tế;
4. PEO4: Có năng lực chủ trì hoạt động nghiên cứu, tham gia đào tạo, hướng dẫn khoa học phục vụ đào tạo nguồn nhân lực trong lĩnh vực khai thác, quản lý và bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

IV. CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Người học tốt nghiệp trình độ tiến sĩ ngành Khai thác thủy sản của Trường Đại học Nha Trang có khả năng:

1. PLO1: Vận dụng thuần thục kiến thức tiên tiến, chuyên sâu và thực tế trong lĩnh vực khai thác, quản lý và bảo vệ nguồn lợi thủy sản để giải quyết vấn đề chuyên môn;
2. PLO2: Áp dụng kỹ năng nhận thức và tổng hợp, kỹ năng thực hành nghề nghiệp, giao tiếp và ứng xử để giải quyết các vấn đề mới trong lĩnh vực khai thác, quản lý và bảo vệ nguồn lợi thủy sản;
3. PLO3: Phát hiện vấn đề và trực tiếp nghiên cứu, giải quyết các vấn đề mới và sáng tạo trong lĩnh vực khai thác, quản lý và bảo vệ nguồn lợi thủy sản;
4. PLO4: Dẫn dắt và lãnh đạo nhóm nghiên cứu với mức độ tự chủ cao, làm việc nhóm chuyên nghiệp và hiệu quả, quản lý hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực công tác;
5. PLO5: Xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động nghiên cứu, cải tiến và hoàn thiện quy trình công nghệ, tư vấn và xây dựng tiêu chuẩn kỹ thuật, văn bản quản lý, quy hoạch nghề cá theo hướng hội nhập quốc tế.

V. MA TRẬN TƯƠNG THÍCH GIỮA CHUẨN ĐẦU RA VỚI MỤC TIÊU ĐÀO TẠO VÀ KHUNG TRÌNH ĐỘ QUỐC GIA

V.1 Ma trận tương thích giữa chuẩn đầu ra với mục tiêu đào tạo

PEOs	Chuẩn đầu ra - PLOs				
	1	2	3	4	5
1	x	x	x		x
2		x	x	x	x
3		x	x	x	x
4			x	x	x

V.2 Tương thích giữa chuẩn đầu ra với Khung trình độ Quốc gia Việt Nam bậc 8

Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ và trách nhiệm
<ul style="list-style-type: none"> - KT1: Kiến thức tiên tiến, chuyên sâu ở vị trí hàng đầu của một lĩnh vực khoa học; - KT2: Kiến thức cốt lõi, nền tảng thuộc lĩnh vực của chuyên ngành đào tạo. - KT3: Kiến thức về tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ mới. - KT4: Kiến thức về quản trị tổ chức. 	<ul style="list-style-type: none"> - KN1: Kỹ năng làm chủ các lý thuyết khoa học, phương pháp, công cụ phục vụ nghiên cứu và phát triển. - KN2: Kỹ năng tổng hợp, làm giàu và bổ sung tri thức chuyên môn. - KN3: Kỹ năng suy luận, phân tích các vấn đề khoa học và đưa ra những hướng xử lý một cách sáng tạo, độc đáo. - KN4: Kỹ năng quản lý, điều hành chuyên môn trong nghiên cứu và phát triển. - KN5: Tham gia thảo luận trong nước và quốc tế thuộc ngành hoặc lĩnh vực nghiên cứu và phổ biến các kết quả nghiên cứu. 	<ul style="list-style-type: none"> - TCTN1: Nghiên cứu, sáng tạo tri thức mới. - TCTN2: Đưa ra các ý tưởng, kiến thức mới trong những hoàn cảnh phức tạp và khác nhau. - TCTN3: Thích ứng, tự định hướng và dẫn dắt những người khác. - TCTN4: Phán quyết, ra quyết định mang tính chuyên gia. - TCTN5: Quản lý nghiên cứu và có trách nhiệm cao trong việc học tập để phát triển tri thức chuyên nghiệp, kinh nghiệm và sáng tạo ra ý tưởng mới và quá trình mới.

	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5
KT1	x	x			
KT2		x	x		
KT3			x	x	
KT4				x	x
KN1	x	x			
KN2		x	x		
KN3			x	x	
KN4				x	x
KN5					x
TCTN1	x				
TCTN2		x			
TCTN3			x		
TCTN4				x	
TCTN5				x	x

VI. VỊ TRÍ VIỆC LÀM

Sau khi tốt nghiệp, người học có thể đảm nhận các vị trí công việc sau:

1. Cán bộ kỹ thuật, quản lý tại các cơ quan quản lý hành chính nhà nước, cơ quan nghiên cứu và đào tạo trong nước, quốc tế về lĩnh vực thủy sản; phòng nghiên cứu và phát triển sản phẩm tại các doanh nghiệp sản xuất - kinh doanh ngư cụ, thiết bị khai thác – hàng hải.
2. Nghiên cứu viên tại các cơ quan nghiên cứu, tham gia giảng dạy tại cơ sở đào tạo trong nước và quốc tế về lĩnh vực khai thác thủy sản, quản lý thủy sản và bảo vệ nguồn lợi thủy sản.
3. Chuyên viên tại các cơ quan quản lý hành chính nhà nước, cơ sở dịch vụ nghề cá và các tổ chức phi chính phủ liên quan đến nghề cá.
4. Chuyên gia tại các trung tâm ứng dụng và chuyển giao công nghệ trong nước và quốc tế về lĩnh vực khai thác thủy sản, quản lý thủy sản và bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

VII. CHUẨN ĐẦU VÀO VÀ QUY ĐỊNH TUYỂN SINH

1. Chuẩn đầu vào và điều kiện về văn bằng của người dự tuyển

a) Người học đã tốt nghiệp thạc sĩ hoặc tốt nghiệp đại học hạng giỏi trở lên ngành phù hợp, hoặc tốt nghiệp trình độ tương đương bậc 7 theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam ở một số ngành đào tạo chuyên sâu đặc thù phù hợp với ngành đào tạo tiến sĩ;

b) Đáp ứng yêu cầu đầu vào theo chuẩn chương trình đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

c) Có kinh nghiệm nghiên cứu thể hiện qua luận văn thạc sĩ của chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu; hoặc bài báo, báo cáo khoa học đã công bố; hoặc có thời gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ;

d) Có chứng chỉ ngoại ngữ còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ khác tương đương bậc 4 (theo khung năng ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) do Bộ Giáo dục Đào tạo công bố; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học ngành ngôn ngữ tiếng nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp; hoặc tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do một cơ sở đào tạo nước ngoài cấp cho người học toàn thời gian bằng tiếng nước ngoài;

2. Phương thức tuyển sinh

Xét tuyển thông qua hồ sơ dự tuyển và bảo vệ đề cương nghiên cứu.

VIII. CẤU TRÚC VÀ NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

1. Cấu trúc chương trình:

Phần	Nội dung	Số học phần, số lượng	Khối lượng (tín chỉ, quy đổi tín chỉ)
1	Các học phần bổ sung kiến thức:		
1.1	- Đối với NCS tốt nghiệp ĐH bằng giỏi (chưa có bằng thạc sĩ)	10	30
1.2	- Đối với NCS có bằng thạc sĩ nhưng thuộc diện bổ sung kiến thức	2 ÷ 3	6 ÷ 9
2	Các học phần ở trình độ tiến sĩ:	4	8
2.1	- Các HP bắt buộc	2	4
2.2	- Các học phần tự chọn	2	4
3	Nghiên cứu khoa học và luận án tiến sĩ		82
3.1	Tiểu luận tổng quan, chuyên đề tiến sĩ	3	12
3.1.1	- Tiểu luận tổng quan	1	4
3.1.2	- Chuyên đề tiến sĩ	2	8
3.2	Bài báo khoa học hoặc công trình khoa học quy đổi đạt tổng điểm từ 2,0 điểm trở lên (theo quy định của Hội đồng Giáo sư nhà nước)	≥ 2	10
3.3	Luận án tiến sĩ		60
Tổng cộng:			90

2. Nội dung chương trình

Phần 1: Các học phần bổ sung kiến thức

1.1 Có bằng đại học (xếp hạng giỏi) ngành phù hợp: học bổ sung 30 tín chỉ gồm các học phần bắt buộc và tự chọn ở chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Khai thác thủy sản.

TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	HP tiên quyết	HK thực hiện
Kiến thức tổng quát							
1		Triết học/ <i>Philosophy</i>	3(3-0)	x			1
Phần kiến thức chuyên ngành (Kiến thức cơ sở và chuyên ngành)							
2	FIT507	Cơ sở kỹ thuật sinh học khai thác thủy sản/ <i>Bio – Technical Basis of Fishing</i>	3(3-0)	x			1
3	FIT511	Khai thác cá có chọn lọc/ <i>Selective fishing</i>	3(2-1)	x			1

4	FIT501	Lý thuyết khai thác cá/ <i>Theory of fishing</i>	3(2-1)	x			1
5	FIM505	Quản lý nguồn lợi thủy sản/ <i>Aquatic resources management</i>	3(3-0)	x			1
6	NAV512	Công nghệ, kỹ thuật tiên tiến ứng dụng trong khai thác thủy sản/ <i>Application of Advanced Technology and Equipments in Fishing</i>	3(2-1)	x			1
7	NAV502	Hợp tác quốc tế và nghề cá có trách nhiệm/ <i>International Cooperations and Responsibility Fisheries</i>	3(2-1)		x		2
8	FIT504	Quản lý tổng hợp vùng bờ/ <i>Integrated coastal zone management</i>	3(2-1)		x		2
9	FIM509	Quản lý nghề cá/ <i>Fisheries management</i>	3(2-1)		x		2
10	ECM519	Quản lý kinh tế trong khai thác thủy sản/ <i>Economic Management in Fishing</i>	3(2-1)		x		2
11	FIM510	Điều tra và thống kê nghề cá/ <i>Fisheries survey and statistics</i>	3(2-1)		x		2
12	AQ555	Sinh thái học nghề cá/ <i>Fisheries Ecology</i>	3(2-1)		x		2
13	FIT510	Cơ sở điều khiển đối tượng đánh bắt thủy sản/ <i>Basics of Fishing Manipulation</i>	3(2-1)		x		2
14	NAV510	Tìm kiếm cứu nạn và giám sát tàu cá trên biển/ <i>Surveillance and search, rescue for fishing vessels</i>	3(2-1)		x		2
15	QFS501	Quản lý an toàn thực phẩm đối với nghề cá/ <i>Food safety management in fisheries</i>	3(2-1)		x		2
<i>Cộng: 30 TC (Bắt buộc: 18 TC; Tự chọn: 12 TC)</i>							
Tổng số tín chỉ			30				

1.2 Người học tốt nghiệp có bằng thạc sĩ các ngành cần bổ sung kiến thức (tùy theo chương trình học ghi trong bảng điểm) phải học các học phần bổ sung theo yêu cầu của Viện KH&CN Khai thác thủy sản và Tiểu ban xét tuyển. Khối lượng bổ sung kiến thức tối thiểu là 6 tín chỉ và tối đa là 9 tín chỉ được chọn trong danh mục các học phần dưới đây:

TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	HP tiên quyết	HK thực hiện
1	FIT507	Cơ sở kỹ thuật sinh học khai thác thủy sản/ <i>Bio – Technical Basis of Fishing</i>	3(3-0)	x			1
2	NAV512	Công nghệ, kỹ thuật tiên tiến ứng dụng trong khai thác thủy sản/ <i>Application of Advanced Technology and Equipments in Fishing</i>	3(2-1)		x		1
3	FIT511	Khai thác cá có chọn lọc/ <i>Selective fishing</i>	3(2-1)		x		1
4	FIT501	Lý thuyết khai thác cá/ <i>Theory of fishing</i>	3(2-1)		x		1
5	FIM510	Điều tra và thống kê nghề cá/ <i>Fisheries survey and statistics</i>	3(2-1)		x		1
<i>Cộng: 9 TC (Bắt buộc: 3 TC; Tự chọn: 6 TC)</i>							
Tổng số tín chỉ			6÷9				

Phần 2: Các học phần ở trình độ tiến sĩ

TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	HP tiên quyết	HK thực hiện
1		Thông tin khoa học trong khai thác thủy sản/ <i>Informations of Fisheries science</i>	2(1-1)	x		15	30		1
2		Thiết kế và xử lý số liệu thực nghiệm trong nghề cá/ <i>Experimental design and data analysis for fisheries science</i>	2(1-1)	x		15	30		1

3	Ứng dụng công nghệ tiên tiến trong hoạt động khai thác thủy sản/ Applying advanced technology in capture fisheries	2(2-0)	x	30			1
4	Cơ sở lý thuyết khai thác cá nâng cao/ Advanced theory of fishing	2(2-0)	x	30			1
5	Đánh giá trữ lượng nguồn lợi thủy sản/ Stock Assessment	2(2-0)	x	30			1
6	Quản lý nghề cá nâng cao/ Advanced fisheries management	2(2-0)	x	30			1
Tổng số tín chỉ		8		150	60		

Phần 3: Nghiên cứu khoa học và luận án tiến sĩ

TT	Nội dung	Định mức quy đổi (TC)	Số lượng	Ghi chú
3.1	Tiểu luận tổng quan, chuyên đề tiến sĩ	12	3	
3.1.1	Tiểu luận tổng quan	4	1	
3.1.2	Chuyên đề tiến sĩ	4	2	
3.2	Bài báo khoa học hoặc công trình khoa học quy đổi	10	≥ 2	
3.3	Luận án	60	1	
Tổng cộng số tín chỉ phần 3		82		

3. Mô tả tóm tắt và chuẩn đầu ra các học phần

(Xem phần phụ lục 1)

4. Ma trận thể hiện sự đóng góp của các học phần và hoạt động học tập, nghiên cứu để đạt được chuẩn đầu ra

TT	Mã HP	Tên học phần (hoặc hoạt động)	Số TC	Chuẩn đầu ra (PLOs)				
				1	2	3	4	5
I	Các học phần ở trình độ tiến sĩ							
	Các HP bắt buộc							
1		Thông tin khoa học trong khai thác thủy sản	2	x	x	x	x	x
2		Thiết kế và xử lý số liệu thực nghiệm trong nghề cá	2	x	x	x	x	x

Các HP tự chọn							
3	Ứng dụng công nghệ tiên tiến trong hoạt động khai thác thủy sản	2		x	x	x	
4	Cơ sở lý thuyết khai thác cá nâng cao	2	x	x			x
5	Đánh giá trữ lượng nguồn lợi thủy sản	2	x	x	x		
6	Quản lý nghề cá nâng cao	2	x			x	x
II Nghiên cứu khoa học và luận án tiến sĩ							
1	Tiểu luận tổng quan	4	x	x	x		
2	Chuyên đề tiến sĩ 1	4		x	x	x	x
3	Chuyên đề tiến sĩ 2	4		x	x	x	x
4	Bài báo khoa học hoặc công trình khoa học quy đổi	10	x	x	x	x	x
	Luận án tiến sĩ	60	x	x	x	x	x

5. Các hướng nghiên cứu đề tài luận án:

- 1). Nghiên cứu cải tiến ngư cụ nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất và bảo vệ nguồn lợi thủy sản.
- 2). Nghiên cứu cải tiến công nghệ - kỹ thuật điều khiển đối tượng đánh bắt nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất và bảo vệ nguồn lợi thủy sản.
- 3). Nghiên cứu cơ giới hóa quá trình khai thác thủy sản.
- 4). Nghiên cứu kỹ thuật thăm dò đàn cá phục vụ hoạt động khai thác
- 5). Nghiên cứu giải pháp quản lý đội tàu khai thác thủy sản
- 6). Nghiên cứu quy hoạch đội tàu khai thác thủy sản
- 7). Nghiên cứu, đánh giá trữ lượng đàn cá khai thác
- 8). Nghiên cứu giải pháp khai thác bền vững nguồn lợi thủy sản
- 9). Nghiên cứu giải pháp quản lý nguồn lợi thủy sản
- 10). Nghiên cứu giải pháp quản lý hoạt động khai thác thủy sản

6. Kế hoạch học tập, nghiên cứu theo thiết kế chuẩn

Năm học	Nội dung học tập, nghiên cứu	Khối lượng học tập, nghiên cứu	Kết quả dự kiến
Năm thứ 1	<ul style="list-style-type: none"> - Học các học phần bổ sung (nếu có); - Học các học phần trong chương trình tiến sĩ; - Viết tiểu luận tổng quan; - Xác định nội dung và đăng ký 2 chuyên đề. - Bắt đầu triển khai Chuyên đề nghiên cứu 1 	12 - 16 tín chỉ	<ul style="list-style-type: none"> - Bảng điểm (chứng nhận) kết thúc học phần; - Quyết định giao chuyên đề; - Bản thảo chương 1 của luận án (tổng quan, vấn đề nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu. - Bản thảo chuyên đề 1

Năm thứ 2	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện chuyên đề nghiên cứu 1 và 2, song song với việc bắt đầu thực hiện các nội dung chính của luận án; - Viết bản thảo các chương tiếp theo của luận án; - Tham gia seminar chuyên môn, sinh hoạt học thuật, tham gia các hội thảo khoa học; - Bắt đầu viết báo nộp các tạp chí có phản biện trong và ngoài nước có khung điểm 0.75 trở lên theo quy định của HĐ Giáo sư nhà nước. 	30-32 tín chỉ	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo, bảo vệ các chuyên đề. - Các bài báo tham gia hội thảo KH hoặc bài báo nộp tạp chí. - Bản thảo chương tiếp theo của luận án.
Năm thứ 3	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục tham gia sinh hoạt học thuật, các hội thảo khoa học; - Tiếp tục viết báo nộp các tạp chí trong và ngoài nước (để đủ điều kiện bảo vệ luận án cấp cơ sở); - Viết và hoàn thiện luận án để nộp và bảo vệ cấp cơ sở. - Tiếp tục thực hiện công bố quốc tế hoặc trong nước trên các tạp chí có khung điểm đánh giá tới 0,75 điểm trở lên; Hoàn chỉnh luận án để bảo vệ cấp trường. 	30 - 35 tín chỉ	<ul style="list-style-type: none"> Luận án được bảo vệ cấp cơ sở (cấp khoa/viện) và các bài công bố,... Các bài báo, công trình khoa học quy đổi được công bố để đủ điều kiện bảo vệ luận án. Luận án được bảo vệ cấp trường .

7. Đối sánh chương trình đào tạo trong và ngoài nước

(Xem phụ lục 2)

IX. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo tiến sĩ gồm 90 tín chỉ với thời gian đào tạo chuẩn được thiết kế là 3 năm. Đào tạo trình độ tiến sĩ được thực hiện theo hình thức chính quy; nghiên cứu sinh phải dành đủ thời học tập, nghiên cứu tại cơ sở đào tạo theo kế hoạch đã được phê duyệt. Chương trình đào tạo được triển khai theo hệ thống đào tạo tín chỉ, cho phép NCS linh hoạt trong lập kế hoạch và triển khai việc học tập, nghiên cứu của cá nhân.

Quá trình thực hiện chương trình tuân thủ các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trường Đại học Nha Trang. Theo lộ trình đào tạo, NCS sẽ học các học phần thuộc chương trình đào tạo tiến sĩ trong năm đầu tiên hoặc có thể kéo dài sang năm thứ hai, nhằm trang bị cho NCS các kiến thức cũng như công cụ nền tảng để nghiên cứu luận án. Từ năm thứ 2 và thứ 3 trở đi, NCS tập trung thực hiện đề tài luận án.

Các học phần được thiết kế và triển khai giảng dạy căn cứ theo mục tiêu của học phần, liên tục được cải thiện trên cơ sở ý kiến đóng góp từ người học, các giảng viên trong Khoa cũng như các bên liên quan khác. Đối với các học phần tự chọn, người hướng dẫn sẽ tư vấn để NCS chọn các học phần phù hợp nhất nhằm trang bị kiến thức và công cụ mà NCS cần có để thực hiện đề tài luận án.

Hoạt động nghiên cứu khoa học, tham gia sinh hoạt học thuật và các hội thảo, công bố trong nước và quốc tế trên các tạp chí uy tín trong nước và quốc tế, đăng ký sáng chế hoặc giải pháp hữu ích ..., viết luận án dưới sự hướng dẫn của cán bộ hướng dẫn khoa học là các nhiệm vụ quan trọng đối với hoạt động đào tạo trình độ tiến sĩ.

P. VIỆN TRƯỞNG



TS. Nguyễn Văn Nhuận

BAN CHỦ NHIỆM CTĐT



PGS.TS. Nguyễn Trọng Lương

HIỆU TRƯỞNG



Trang Thị Trung